

## KẾT LUẬN

Chặng đường 75 năm từ năm 1930 đến năm 2005, đấu tranh anh dũng kiên cường của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tây Ninh là chặng đường vẻ vang, hào hùng nhất trong lịch sử xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Suốt chiều dài 75 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tây Ninh không ngừng phát huy truyền thống yêu quê hương đất nước, truyền thống đoàn kết, quật cường trong cuộc đấu tranh chống các đội quân xâm lược và ách thống trị hà khắc của chế độ phong kiến, tay sai, liên tục đứng lên theo tiếng gọi của Đảng làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đỉnh cao là cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, đánh đổ phátxít Nhật, thực dân Pháp và chính quyền tay sai phản động, lập ra chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân từ cơ sở đến tỉnh.

30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân và dân Tây Ninh với chân lý không có gì quý hơn độc lập, tự do, thà hy sinh tất cả, chứ nhất quyết không làm nô lệ, đã vượt qua muôn vàn gian khổ hy sinh, lập nên nhiều chiến công anh hùng.

Chiến thắng ấy, bắt nguồn từ Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Tây Ninh thành công (25-8-1945), Đảng bộ Tây Ninh chỉ có 25 đảng viên, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng tỉnh, các đảng viên đoàn kết, chấp hành nghiêm chỉ thị của

Xứ ủy, sống trong lòng dân tuyên truyền vận động, tập hợp được đông đảo các tầng lớp quần chúng, nhất là đồng bào tín đồ Cao Đài, kiên quyết chống kẻ thù, đứng lên giành chính quyền từ bọn tay sai phátxít Nhật.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, từ tiếng súng đầu tiên ở Suối Sâu ngày 8-11-1945 đến kết thúc cuộc kháng chiến tháng 7-1954, chiến trường Tây Ninh là một trong những nơi khó khăn nhất của “miền Đông gian lao mà anh dũng”. Với vị trí chiến lược quan trọng, có biên giới giáp với Vương quốc Campuchia, trấn giữ phía Tây Bắc Sài Gòn; có căn cứ Phân liên khu ủy miền Đông và Trung ương Cục miền Nam; có trung tâm tôn giáo Cao Đài, nên Tây Ninh là nơi địch tập trung mọi âm mưu xảo quyệt: “chia để trị”, dùng người Khmer giết người Việt, dùng bọn phản động trong tôn giáo Cao Đài đánh Việt Minh. Chúng áp dụng chính sách “tam quang”, giết sạch, đốt sạch, phá sạch và dùng đủ các loại vũ khí tối tân lúc bấy giờ nhằm triệt phá vùng căn cứ kháng chiến.

Để giành thắng lợi, Đảng bộ và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Tây Ninh đã chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể vận động tổ chức chăm lo cuộc sống cho nhân dân, dù còn hạn hẹp. củng cố các tổ chức Đảng thành hệ thống lãnh đạo vững mạnh qua từng lúc thăng trầm. Từng bước thống nhất các lực lượng vũ trang dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân: chủ lực, bộ đội địa phương và du kích lớn mạnh. Tổ chức giáo dục lập trường, quan điểm quần chúng và luôn giữ vững tinh thần cách mạng tiến công, vừa đánh địch tại địa phương, vừa bảo vệ căn cứ địa kháng chiến của Phân liên khu ủy miền Đông, Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo toàn Miền giành thắng lợi, chấm dứt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và quân, dân Tây Ninh lại đứng trước những khó khăn gian khổ và ác liệt hơn. Ở từng thời kỳ của cuộc chiến tranh chống Mỹ - ngụy, chiến trường Tây Ninh luôn diễn ra ác liệt, tuy chịu nhiều tổn thất, nhưng quân và dân Tây Ninh tự giác chấp nhận hy sinh, từng bước tiến lên.

Ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1960), chính quyền Ngô Đình Diệm với những âm mưu thủ đoạn thâm độc nhất ra sức đàn áp các lực lượng yêu nước, tiêu diệt ý chí độc lập thống nhất nước nhà của nhân dân miền Nam nói chung và Tây Ninh nói riêng. Kẻ thù không từ bỏ một thủ đoạn độc ác nào để bắt, giam cầm, tàn sát các chiến sĩ cộng sản và những người yêu nước. Song, những cán bộ, đảng viên còn lại vẫn kiên cường bám trụ để lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Nhiều phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, đòi quyền dân sinh, dân chủ diễn ra liên tục.

Không thể chịu đựng mãi ách thống trị của Mỹ-Diệm, với tinh thần Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 1-1959) đã mở đường cho cách mạng miền Nam tiến lên bằng chiến thắng Tua Hai (tháng 1-1960), mở đầu cho cao trào Đồng khởi vũ trang toàn miền Đông Nam Bộ đánh bại chiến lược “Chiến tranh một phía” của Mỹ - Diệm, mở ra tình thế cách mạng mới, từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công chiến lược, buộc địch phải bị động đối phó.

Sau thất bại chiến lược “Chiến tranh một phía”, đế quốc Mỹ thực hiện các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”; “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam Việt Nam. Trên chiến trường Tây Ninh, Mỹ - ngụy đánh vào đây có tính chất huỷ diệt, vì Tây Ninh có căn cứ Trung ương Cục miền Nam - cơ quan lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ ở

miền Nam. Quân và dân Tây Ninh đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ từng bước tiến lên trong từng thời kỳ chiến tranh, vừa chống trả kẻ thù mạnh hơn gấp nhiều lần, cùng với toàn Miền lần lượt bẻ gãy các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, vừa ra sức bảo vệ vững chắc khu căn cứ địa cách mạng miền Nam, góp phần cùng với quân và dân toàn Miền buộc đế quốc Mỹ xuống thang chiến tranh, ký kết Hiệp định Paris (27-1-1973), chấp nhận thua trận, rút quân về nước. Mỹ rút nhưng nguy chưa nhào, quân và dân Tây Ninh lại tiếp tục đứng lên giải phóng quê hương mình, xứng đáng với lòng tin của Đảng.

Thắng lợi 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975) của quân, dân Tây Ninh giành được, trước hết là do sự lãnh đạo sáng suốt về đường lối của Đảng, Trung ương Cục, Quân ủy và Tỉnh ủy với nhiều nghị quyết đúng sát hợp. Cán bộ, đảng viên kiên định vững vàng về quan điểm, lập trường. Đảng bộ Tây Ninh xem công tác xây dựng Đảng là yếu tố quyết định, lấy đấu tranh xây dựng nội bộ đoàn kết để củng cố và phát triển; lấy phẩm chất, năng lực, lòng trung thành làm thước đo cho sự tiến bộ và động viên toàn Đảng bộ triệt để bám dân, chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Trong tổ chức thực hiện vừa giữ đúng nguyên tắc, vừa vận dụng linh hoạt phù hợp với chiến trường, sát đúng với tình hình địa phương, tạo được thế và lực mới để hoàn thành nhiệm vụ.

Do nhận thức đúng đắn sức mạnh của quần chúng, Đảng bộ xây dựng Mặt trận dân tộc ngày càng rộng rãi, vững mạnh trong từng giai đoạn cách mạng. Mặt trận quy tụ đông đảo các tầng lớp quần chúng, đặc biệt là quần chúng tin đồ Cao Đài. Mặt trận đã huy động và tổ chức quần chúng từ nông thôn đến thành thị, thánh thất, nhà thờ, nhà chùa,

trường học, áp chiến lược, biên giới, hợp sức đấu tranh bằng mọi hình thức thích hợp, nửa hợp pháp đến không hợp pháp, biến thành bạo lực cách mạng đập tan mọi âm mưu của địch, qua đó xóa được hận thù dân tộc, đoàn kết người Việt với người Khmer cùng chống kẻ thù chung là đế quốc xâm lược, xóa bỏ hận thù giữa người có đạo và người không đạo, đoàn kết đạo đời cùng chống giặc; tạm cấp ruộng đất cho đồng bào bung ra sản xuất. Từ đó, nông thôn và thành thị nối liền, xóa vành đai cách biệt, cùng chịu đựng gian khổ, vượt qua khó khăn, tự lực tổ chức hậu cần tại chỗ, tự cường chống giặc giữ làng; đồng thời tranh thủ sự chi viện của cấp trên, sự ủng hộ của các tỉnh bạn, tập trung lực lượng đánh vào kẻ thù.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến trường, Đảng bộ Tây Ninh đánh giá đúng tương quan lực lượng địch - ta tại tỉnh và từng khu vực, từng huyện để vận dụng được sức mạnh tổng hợp và thực hiện phương châm đánh địch bằng hai chân, ba mũi, phối hợp chặt chẽ ba thứ quân. Qua mỗi lần gặp khó khăn, Đảng bộ nghiêm túc rút kinh nghiệm, nghiêm khắc phê bình và tự phê bình, kiên quyết khắc phục, sửa chữa để vượt khó khăn vươn tới giành thắng lợi hoàn toàn bằng chính lực lượng của tỉnh, góp phần giải phóng Sài Gòn - Gia Định trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Ba mươi năm sau ngày giải phóng (1975-2005), thực tế Tây Ninh đã mất gần 5 năm không có hòa bình trọn vẹn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân, dân Tây Ninh cùng một lúc vừa hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa phải chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc; vừa ngăn thù trong, vừa cứu đói dân mình, lại cứu mang gần 3 vạn dân Campuchia tị nạn; vừa phải khôi phục và phát triển sản xuất nhằm bảo đảm lo cho đời sống nhân dân, Tây Ninh trên các mặt, ăn ở, đi lại, chữa bệnh và học hành. Có thể nói

5 năm đầu sau ngày giải phóng đây gian khổ, Đảng bộ và quân và dân Tây Ninh đã thể hiện rõ tinh thần tự lực tự cường, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện để hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược là cải tạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ngay sau khi giúp Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng do PônPốt gây ra, theo sự chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ và quân, dân Tây Ninh vẫn tiếp tục chi viện sức người, sức của giúp tỉnh Kompongchàm (Campuchia) chí tình, chí nghĩa trong 10 năm (1979-1989).

Thời kỳ 1975-1985, quân, dân Tây Ninh tập trung vào nhiệm vụ chính là cải tạo, xây dựng và phát triển nền kinh tế theo Nghị quyết Đại hội IV và Đại hội V của Đảng đề ra, chủ yếu lấy sản xuất lương thực làm nhiệm vụ trung tâm hàng đầu, cho nên từ chỗ Tây Ninh phải nhận sự chi viện của Trung ương đã phấn đấu không những tự túc được lương thực, mà còn làm nghĩa vụ với Trung ương và từng bước tháo gỡ những khó khăn, đưa nền kinh tế - xã hội đi vào quỹ đạo xã hội chủ nghĩa, tạo ra những vùng chuyên canh lớn: mía, đậu phộng, cao su, lúa. Hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng được củng cố kiện toàn, dân chủ được mở rộng, chính trị ổn định, tạo tiền đề cho sự phát triển mới.

Thời kỳ này, do bệnh chủ quan, duy ý chí, nóng vội trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tỉnh còn phạm một số sai lầm, khuyết điểm, nhất là trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp; lãnh đạo, quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội chậm đổi mới, đã gây khó khăn và làm chậm sự phát triển.

Từ năm 1986-2005, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cơ chế quản lý kinh tế từ tập trung quan liêu bao cấp chuyển

sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong 20 năm, có thời kỳ 1986-1990 đan xen giữa hai cơ chế, nước ta đang trong tình trạng trầm trọng nhất của khủng hoảng kinh tế - xã hội, sản xuất đình đốn, lạm phát tăng vọt, đất nước bị bao vây về kinh tế, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, lòng tin giảm sút. Tình hình chung đó đã ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội của tỉnh. Những năm 1991-1995, là thời kỳ Tây Ninh đi vào thế ổn định và tăng trưởng, giành được những thắng lợi rất quan trọng trong những năm tiếp theo. Kinh tế có mức tăng trưởng cao. Năm 2005, tổng sản phẩm trong tỉnh tăng bình quân hàng năm 14% là mức tăng trưởng cao nhất kể từ trước đó. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân hàng năm 9,16%, công nghiệp tăng 17,85%, dịch vụ tăng 17,88%. Tây Ninh là một trong những tỉnh cân đối được thu chi và có đóng góp cho ngân sách Nhà nước. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, năm 2005, bình quân thu nhập đầu người 96 triệu đồng (tương đương 600 USD), số hộ giàu ngày càng tăng lên, số hộ nghèo còn dưới 3%. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân ổn định, chất lượng cuộc sống được nâng lên, từng bước thực hiện mục tiêu xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được giữ vững. Quan hệ hợp tác đối ngoại được duy trì thường xuyên và có hiệu quả. Các lực lượng bảo vệ biên giới có sự hiệp đồng tốt hơn. Huyện, xã biên giới được xây dựng vững mạnh toàn diện, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị.

Trải qua chặng đường 75 năm (1930-2005), dưới sự lãnh

đạo của Đảng, Đảng bộ Tây Ninh cùng sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh đã vượt qua những bước thăng trầm của mỗi thời kỳ cách mạng để giành lấy thắng lợi. Thắng lợi đó bắt nguồn từ truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo của Đảng bộ và quân, dân Tây Ninh, nhất là thời kỳ sau giải phóng, tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng... đều không ngừng phát triển, làm “thay da đổi thịt” mảnh đất vô vàn khó khăn, gian khổ của các cuộc chiến tranh. Đó là hiện thực của cuộc sống thực tế mà bất kỳ người dân Tây Ninh nào cũng không được quyền phủ nhận.

Từ thực tiễn hoạt động với những việc làm được và chưa được trong mỗi thời kỳ lịch sử, Đảng bộ Tây Ninh rút ra một số kinh nghiệm như sau:

**Thứ nhất, trong từng thời kỳ cách mạng, Đảng bộ luôn nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng của địa phương**

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ tỉnh Tây Ninh đã quán triệt đường lối chiến tranh toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính vào điều kiện của địa bàn chiến lược quan trọng ở vùng Tây Nam của Tổ quốc và là cửa ngõ phía tây bắc Sài Gòn, nơi kẻ thù tập trung mọi lực lượng, mọi phương tiện chiến tranh, mọi âm mưu, thủ đoạn nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng ở Tây Ninh. Trước khó khăn, gian khổ, Đảng bộ Tây Ninh thường xuyên quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng cho cán bộ, đảng viên; xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang; phát động phong trào chiến tranh du



kích trong vùng căn cứ, vùng tạm chiếm; vận động đồng bào ở nông thôn, thành thị, đồng bào có đạo và không có đạo cùng đánh giặc. Trên cơ sở khối đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng, các giai cấp, các tầng lớp nhân dân ra sức kháng chiến chống giặc. Từ đó, tạo được sức mạnh toàn dân đánh giặc, đây là nhiệm vụ cơ bản nhưng vấn đề hết sức quan trọng là lương thực, trong những năm khó khăn, nhân dân đã tự giác đi vận chuyển lương thực từ Đồng Tháp Mười về lo cái ăn cho bộ đội, tăng gia sản xuất tạo nguồn lương thực tại chỗ phục vụ cho kháng chiến. Nhờ toàn dân kháng chiến, bộ đội ta từ chiến tranh du kích tiến lên chính quy đủ sức đánh trả kẻ thù, vượt khỏi vòng vây chia cắt nhiều mảng của địch, đứng vững đánh địch, thắng địch.

Toàn dân đánh giặc là quy luật cơ bản của cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Quy luật này cũng được rút ra từ thực tiễn kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở Tây Ninh chỉ có 25 đảng viên đã giành chính quyền cũng chính là dựa vào lực lượng quần chúng. Trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, quan điểm, đường lối toàn dân đánh giặc được phát huy cao độ để đánh thắng bọn phản động PônPốt.

Sau ngày giải phóng, thống nhất đất nước, Tây Ninh cùng với cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ Tây Ninh đã vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng vào công cuộc cải tạo và xây dựng quê hương mình. Trong công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng lần thứ VI đề ra và tiếp tục phát triển qua các Đại hội Đảng VII, VIII, IX được Đảng bộ quán triệt, vận dụng và thực hiện trong việc phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, xây dựng quốc phòng, an ninh vững chắc. Đặc biệt, phải huy động và sử dụng tốt nhiều nguồn lực, trong đó nguồn nội lực là yếu

tố quyết định của sự phát triển bền vững, lâu dài, song phải coi trọng việc tranh thủ các nguồn lực bên ngoài. Vì vậy, một mặt phải quán triệt và nâng cao quan điểm tự lực tự cường, tổ chức khai thác, sử dụng tốt tiềm năng, khả năng của địa phương; mặt khác, phải tích cực tranh thủ các điều kiện bên ngoài để tập trung cho các vùng, các ngành phát triển kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tạo mọi điều kiện để người dân làm giàu trong khuôn khổ pháp luật.

### **Thứ hai, xây dựng và phát huy cao độ vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng của Đảng**

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đấu tranh cách mạng, bất kỳ lúc nào cũng phải dựa vào quần chúng, trước hết là quần chúng công nông.

Do đặc điểm của Tây Ninh, ngoài công tác vận động quần chúng nói chung, Đảng bộ Tây Ninh đã xem công tác vận động quần chúng tín đồ Cao Đài và vận động nhân dân Khmer ở biên giới là hết sức quan trọng.

Trong tôn giáo Cao Đài, tuy đa số quần chúng tín đồ là nông dân, nhưng có một bộ phận chức sắc cao cấp của đạo có nhiều tham vọng nắm chính quyền, do đó phải có sách lược đúng đắn, linh hoạt, nóng vội sẽ có tác hại khôn lường. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, lúc đầu ta sơ hở trong công tác Cao Đài vận để thực dân Pháp mua chuộc được một số chức sắc cao cấp, xây dựng lực lượng vũ trang Cao Đài và mê hoặc một bộ phận quần chúng cấu kết với thực hiện Pháp đánh phá kháng chiến, làm cho chiến trường Tây Ninh gặp nhiều khó khăn. Mãi đến năm 1952, Trung ương Cục có

chính sách Cao Đài vận mới gỡ được mâu thuẫn giữa ta và quần chúng tín đồ.

Vận động quần chúng tín đồ Cao Đài cũng chính là vận động nông dân, ta phải thật sự tôn trọng tự do tín ngưỡng và quan tâm quyền lợi ruộng đất thiết thân với đời sống của họ. Đồng thời, vạch rõ âm mưu của kẻ thù và một số tên phản động trong đạo. Rõ ràng, từ khi ta có chính sách đúng, quần chúng tín đồ Cao Đài tin tưởng vào cách mạng, ủng hộ kháng chiến.

Đến kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Tỉnh ủy chọn một số cán bộ vào nội ô Tòa Thánh làm công tác Cao Đài vận. Các đồng chí cán bộ phải tìm nơi ăn ở hợp pháp, vận động tuyên truyền, xây dựng cơ sở và từng bước phát triển rộng ra. Từ đó, tình hình vận động quần chúng tín đồ có sự chuyển biến mới, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong tôn giáo Cao Đài. Đế quốc Mỹ dùng nhiều thủ đoạn mua chuộc quần chúng tín đồ, nhưng chúng cũng không đạt được mục tiêu đề ra là lợi dụng quần chúng tín đồ để chống phá cách mạng. Ngược lại, quần chúng tín đồ tin tưởng cách mạng, và thực tiễn đã chứng minh cho quần chúng tín đồ hiểu rõ những người cách mạng là thật sự yêu nước, đánh Pháp, Mỹ vì lợi ích của toàn dân, trong đó có quần chúng tín đồ. Chính quần chúng tín đồ đã đánh bại chính sách tái vũ trang lực lượng Cao Đài.

Thắng lợi về tư tưởng của chính sách Cao Đài vận đã chỉ rõ, phải phát động lòng yêu nước, tính dân tộc, tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng, vận động phải có nội dung, yêu cầu, mức độ cụ thể, thích hợp, dẫn dắt họ đi từ thấp đến cao, đi sâu vào quyền lợi thiết thực. Cán bộ, đảng viên làm công tác Cao Đài vận phải thực sự hòa mình trong quần chúng tín đồ, vừa nắm quần chúng, vừa có sách lược với chức sắc (tranh thủ, phân hóa, cô lập), tạo lòng tin bằng hành động cụ thể, cư

xử đúng mức với số chức sắc tiêu biểu đi với cách mạng. Thành công của Tây Ninh bằng công tác Cao Đài vận đã tập hợp được của khối quần chúng tín đồ, đem sức người, sức của phục vụ kháng chiến.

Đối với đồng bào Khmer vùng biên giới, thời gian đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, ta cũng thiếu quan tâm đầy đủ đến công tác vận động đồng bào dân tộc ở biên giới, giặc Pháp đã lợi dụng sơ hở này kích động đồng bào Khmer về hận thù dân tộc, gây rối ren ở các xã biên giới.

Khi bộ đội hải ngoại do đồng chí Ngô Thất Sơn chỉ huy về Tây Ninh đã làm tốt công tác “Khmer vận”. Đồng thời giúp bạn chống thực dân Pháp, từ đó tạo được mối đoàn kết hai dân tộc cùng nhau chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược, tạo biên giới thành vùng hữu nghị.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, ta đã sớm đặt vấn đề đoàn kết dân tộc, đoàn kết hai dân tộc Việt Nam - Campuchia ở vùng biên giới, đã tạo nhiều thuận lợi cho ta và cách mạng Campuchia. Nhân dân Campuchia ở biên giới thông cảm khó khăn của đồng bào và các lực lượng vũ trang ta, đã nhường cho hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm và giúp đỡ vận chuyển vũ khí, đạn dược, thuốc men từ đất Campuchia về Tây Ninh. Ngược lại, nhân dân các xã biên giới của ta, trong đó có đồng bào dân tộc Khmer đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu chống địch, đồng bào các dân tộc yên lòng xây dựng cuộc sống.

Đặc biệt, lúc địch mở rộng chiến tranh xâm lược sang Campuchia, trên tinh thần ba nước Đông Dương là một chiến trường, quần chúng các xã biên giới cùng lực lượng vũ trang giúp đỡ cách mạng Campuchia tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng một vùng nông thôn rộng lớn. Nhân dân

Campuchia anh em cũng hết lòng, hết sức giúp đỡ lương thực cho gần một vạn quân chúng các xã biên giới và các xã khác trong tỉnh do địch càn quét đánh phá phải tạm lánh ở đất bạn.

Qua thắng lợi, Tây Ninh rút ra kinh nghiệm: nếu làm tốt trong công tác vận động đồng bào dân tộc Khmer ở trong nước và đồng bào Campuchia anh em, thì tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ, đùm bọc nhau giữa hai dân tộc anh em trong xây dựng và chiến đấu là hết sức cao quý, có hiệu quả và thiết thực.

Từ sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, qua các giai đoạn cách mạng, công tác vận động quần chúng có ý nghĩa quyết định. Ở Tây Ninh, công tác vận động quần chúng có đạo rất quan trọng, đòi hỏi phải kiên trì giáo dục và linh hoạt, hình thức tổ chức phải phù hợp với trình độ dân trí địa phương. Kinh nghiệm cho thấy, không chỉ giáo dục, tuyên truyền suông mà phải thật sự chăm lo đời sống của quần chúng. Thực tế thời gian qua, Tây Ninh đã vận động hàng chục ngàn ngày công xây dựng phòng tuyến biên giới trong chiến tranh bảo vệ phía Tây Nam của Tổ quốc; hàng triệu ngày công lao động của nhân dân xây dựng lòng hồ Dầu Tiếng; kịp thời đập tan hàng chục nhóm phản động núp bóng tôn giáo hòng lật đổ chính quyền cách mạng cũng nhờ quần chúng. Đặc biệt, vào năm 1997, đạo Cao Đài Tây Ninh được công nhận tư cách pháp nhân, hoạt động theo Hiến chương và điều lệ công cử chức sắc, chức việc của đạo; từ đó Cao Đài Tây Ninh về mặt tổ chức được củng cố, đường hướng hành đạo thể hiện tính tích cực, đồng hành cùng dân tộc. Quần chúng tín đồ Cao Đài rất phấn khởi, tin tưởng vào

chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đối với đồng bào dân tộc Khmer, trong 30 năm (1975-2005), Đảng bộ Tây Ninh đã chăm lo kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc Khmer. Với những chính sách ưu đãi và sự nỗ lực tự vươn lên, đời sống đồng bào dân tộc Khmer đã có nhiều chuyển biến, đời sống được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần, nét văn hóa bản sắc của đồng bào dân tộc được giữ gìn, phát huy. Đảng bộ và chính quyền đầu tư các chương trình phúc lợi như điện, đường, trường, trạm... đã thay đổi bộ mặt và nếp sống của đồng bào dân tộc. Nhờ đó, an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội được giữ vững. Đây là thành công lớn của Đảng bộ trong công tác vận động quần chúng có đạo và đồng bào dân tộc, cũng là kinh nghiệm quý báu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

### **Thứ ba, xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho chiến tranh nhân dân**

Chiến tranh nhân dân toàn diện là sức mạnh tổng hợp của kháng chiến. Nhưng nòng cốt để tiến hành chiến tranh giành thắng lợi chủ yếu là các lực lượng vũ trang.

Để đánh thắng địch, ta phải vừa chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng vũ trang thành ba thứ quân trên nền tảng chiến tranh nhân dân. Quần chúng căm thù giặc, giác ngộ theo Đảng vì độc lập, tự do, tự giác tham gia lực lượng vũ trang. Đánh địch trên tất cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đánh liên tục, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn tiêu hao, tiêu diệt địch trên ba vùng. Mỗi thứ quân có vai trò, nhiệm vụ, chức năng riêng, có phương châm, phương thức hoạt động riêng, nhưng có sự phối hợp chặt chẽ,

kết hợp lại thành sức mạnh vô địch dưới sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng.

Quy luật đó vạch rõ con đường xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân phải đi từ sự giác ngộ của đông đảo quần chúng từ nhỏ đến lớn, từ trang bị thô sơ tiến lên trang bị ngày càng hiện đại, từ hoạt động phân tán du kích tiến lên kết hợp hoạt động tập trung, tác chiến chính quy, từ du kích tiến lên thành lực lượng vũ trang hùng mạnh có ba thứ quân phối hợp chặt chẽ với nhau.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tỉnh đã xây dựng thành công lực lượng vũ trang từ một đội quân du kích tiến lên có một bộ phận tập trung ở huyện, tỉnh. Có được thành công đó là do tỉnh đã đi đúng phương châm xây dựng lực lượng thích hợp, phát triển từ thấp lên cao và cân đối nhịp nhàng, vừa phải bảo đảm xây dựng lực lượng địa phương, lực lượng dân quân du kích rộng khắp, đủ sức tiêu diệt, tiêu hao, kìm chế lực lượng địch, giữ vững quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ cơ sở mọi mặt của kháng chiến, phá tan chính sách bình định của địch, vừa bảo đảm có lực lượng tại chỗ với khả năng cơ động mạnh, coi trọng việc xây dựng hậu phương và căn cứ địa, kể cả căn cứ ở vùng sau lưng địch.

Nắm vững tư tưởng bạo lực cách mạng, vũ trang từ quần chúng mà ra, từ quần chúng được phát động giác ngộ, coi vũ trang là sức mạnh của chính mình, tự nguyện đưa con em vào bộ đội... Do đó, nguồn bổ sung không cạn dù ở thời kỳ cách mạng nào. Vì vậy, ngoài lực lượng vũ trang có tổ chức, quần chúng làm chiến tranh nhân dân tạo thế "thiên la địa võng", địch đi đâu cũng bị đánh, ngay vùng chúng làm chủ cũng bị đánh. Địch bị thua cơ bản là ở điểm này.

Xây dựng lực lượng vũ trang phải từ quan điểm cầm thù

địch cao, quyết chiến, quyết thắng; tự lực cánh sinh là chính, nên phải từ ít đến nhiều, từ nhỏ đến lớn, từ phân tán đến tập trung tùy yêu cầu và tương quan thực tế của lực lượng chính quy vũ trang, chiến thuật... ta đánh nhỏ lẻ tiêu hao đến tiêu diệt đơn vị, từ phục kích đến vận động, từ bộ binh là chính đến binh chủng hợp thành.

Xây dựng lực lượng vũ trang ngoài việc xem trọng chất lượng, vấn đề phải có là hậu cần tại chỗ; lương thực, thực phẩm từ trong dân, binh công xưởng, bệnh viện, căn cứ cách mạng lớn và nhỏ.

Trong quá trình xây dựng và chiến đấu, Đảng bộ rất quan tâm đến công tác chính trị, tư tưởng, vật chất cho lực lượng vũ trang. Đặc biệt là công tác phát triển Đảng trong lực lượng vũ trang. Đảng viên trong lực lượng vũ trang luôn gương mẫu đi đầu trong chiến đấu, hy sinh, không đầu hàng địch, nhất là lúc gian khổ khó khăn. Đồng thời, Đảng bộ luôn chăm lo thực sự cho gia đình bộ đội, như giải quyết đất sản xuất, lãnh đạo đồng bào ở xóm, áp quý trọng gia đình bộ đội. Điều đó cũng có ý nghĩa lớn đến tinh thần yên tâm chiến đấu của bộ đội. Cho nên có những thời kỳ khó khăn, ác liệt như thời kỳ lực lượng phản động trong tôn giáo Cao Đài nổi dậy và những năm đầu đánh Mỹ, lực lượng vũ trang Tây Ninh vẫn vượt qua mọi gian khổ, kiên cường đánh địch và không ngừng phát triển, nhất là trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã cấp tốc hình thành nhiều tiểu đoàn, đại đội độc lập, nhiều binh chủng chuyên môn để giải phóng toàn tỉnh.

Thắng lợi đó là do tỉnh đã quán triệt quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trên cơ sở toàn dân đánh giặc. Lực lượng vũ trang là lực lượng thanh niên ưu tú nhất, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, trong bất kỳ lúc nào và ở đâu lực lượng vũ trang đều phải kết hợp lực lượng chính trị



của quân chúng thành một khối. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp đã thực hiện kết hợp khá tốt; đến kháng chiến chống Mỹ càng được nâng cao. Lực lượng vũ trang nhiều lần làm ngòi pháo cho phong trào đấu tranh chính trị bật lên. Ngược lại, nhiều lần lực lượng chính trị của quân chúng đã hỗ trợ đắc lực, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang chuyển thế giành thắng lợi. Từ đó đúc kết thành phương thức đấu tranh “Hai chân, ba mũi...”. Được như vậy do lực lượng vũ trang luôn luôn đặt dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, có đường lối chiến lược và nghệ thuật quân sự đúng, có đường lối xây dựng lực lượng đúng. Đảng đã giáo dục cho lực lượng vũ trang tư tưởng yêu nước, vì dân, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, giữ gìn kỷ luật nghiêm minh, đoàn kết chặt chẽ giữa cán bộ và chiến sĩ, đối với kẻ thù thì không lùi bước, đối với bạn thì sẵn sàng giúp đỡ trên tinh thần quốc tế vô sản cao cả, đối với Đảng và nhân dân thì một dạ trung thành.

Nhờ quyết tâm khắc phục nhược điểm, khó khăn vượt qua thử thách rèn luyện, phấn đấu mà lực lượng vũ trang Tây Ninh từ yếu kém tiến lên hùng mạnh, có trang bị vũ khí tốt đánh thắng quân viễn chinh nhà nghề của Pháp và các lực lượng phản động tay sai. Đồng thời, tạo cho mình đủ sức cùng lực lượng trên bảo vệ vững chắc đất Tây Ninh căn cứ địa cách mạng. Đến kháng chiến chống Mỹ, lực lượng vũ trang Tây Ninh đã góp phần xứng đáng buộc đế quốc Mỹ xuống thang chiến tranh và quật ngã kẻ thù tại chỗ giành thắng lợi hoàn toàn.

Thực tiễn chứng minh, lúc nào, đơn vị nào, trong lực lượng vũ trang thoát ly khỏi sự lãnh đạo của Đảng hoặc xa rời quần chúng thì mất phương hướng, mất uy tín trong nhân dân, hạn chế sự phát triển của quân đội và dễ bị kẻ thù uy hiếp, nếu không kịp thời củng cố thì sẽ khó tồn tại. Tây Ninh đã chịu

đựng bao khó khăn, rối ren và chứng kiến sự tan rã của các lực lượng vũ trang đệ tam, đệ tứ sư đoàn, Hồng Tảo... và chi đội 11 lúc đầu do Trịnh Khánh Vàng chỉ huy.

Kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang cho thấy: vừa chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng chiến đấu theo đúng đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, thực hiện phương châm xây dựng thích hợp đã tạo cho lực lượng vũ trang Tây Ninh có bản chất cách mạng tốt đẹp, tổ chức lực lượng lớn mạnh, đội ngũ cán bộ, chỉ huy có phẩm chất và có kinh nghiệm, cơ sở trang bị vũ khí, khí tài ngày càng phát triển, kỹ chiến thuật ngày càng cao, hậu cần nhân dân ngày càng rộng, bảo đảm chiến thắng kẻ thù.

Ngày nay, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ta đang thực hiện chủ trương xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc bảo vệ Tổ quốc, trong đó tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang gồm: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ, còn có bộ đội biên phòng và lực lượng dự bị động viên, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân đánh giặc với một đối tượng mới, có tiềm lực quân sự mạnh, vũ khí công nghệ cao, sức cơ động nhanh, hỏa lực mạnh, kết hợp với thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ từ bên trong. Trong nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang ở khu vực phòng thủ phải bằng những việc làm thiết thực như: làm tốt công tác tuyển quân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội, giải quyết tốt công ăn việc làm cho bộ đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Phát huy những tình cảm gắn bó giữa nhân dân và quân đội, đây là truyền thống để làm nên chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc vừa qua.

Kinh nghiệm trong kháng chiến vẫn còn nguyên giá trị về xây dựng lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là nắm vững quan điểm về tổ chức và

xây dựng lực lượng vũ trang, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, tạo nên sức mạnh chiến đấu để đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của địch trong bất kỳ tình huống nào.

### **Thứ tư, phát huy vị trí chiến lược quan trọng của tỉnh căn cứ địa kháng chiến vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

Trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng ta xác định con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước phải chuẩn bị căn cứ địa, chuẩn bị hậu phương vững chắc phục vụ cho cuộc kháng chiến lâu dài, do đó phải chuẩn bị căn cứ địa, chuẩn bị hậu phương vững chắc phục vụ cho cuộc kháng chiến. Vì căn cứ địa có tầm quan trọng đặc biệt, mang tính quyết định đến sự thành bại của cách mạng.

Do đặc điểm địa hình thuận lợi cho hoạt động cách mạng, tỉnh Tây Ninh được chọn làm căn cứ địa cách mạng, nơi trú đóng của Xứ ủy, sau là Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo cuộc kháng chiến. Đồng thời, cũng là hậu cứ và bàn đạp xuất phát của lực lượng vũ trang, là nơi tích trữ, điều hành và cung cấp hậu cần không những cho Tây Ninh, mà cả miền Đông Nam Bộ và Nam Bộ trong suốt quá trình chiến tranh chống xâm lược.

Khi có căn cứ địa cách mạng ổn định, cũng là lúc ta nhanh chóng xây dựng lực lượng vũ trang, từng bước hình thành ba thứ quân, kết hợp chiến đấu ngăn chặn địch và mở rộng địa bàn hoạt động kháng chiến.

Thế chiến lược ngày càng rộng lớn, chiến trường ngày càng mở rộng thì căn cứ địa cũng phải củng cố vững vàng hơn. Với dân số trong vùng căn cứ đủ điều kiện thành lập

huyện, Tỉnh ủy Gia Định Ninh chỉ đạo hình thành tổ chức huyện căn cứ lấy tên là huyện Dương Minh Châu. Từ đây, Trung ương Cục miền Nam, Bộ Tư lệnh Nam Bộ, Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Đông chuyển về trú đóng tại căn cứ địa Dương Minh Châu. Để bảo vệ Trung ương Cục miền Nam, Bộ Tư lệnh Nam Bộ, Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Đông, căn cứ địa được mở rộng đến tả ngạn sông Vàm Cỏ Đông, thêm một phần các xã Hảo Đức, Hòa Hội của huyện Châu Thành. Là căn cứ địa của Trung ương Cục nên mối quan hệ ngoại vi càng rộng, các tỉnh ở Nam Bộ đều tập trung về đây báo cáo và nhận lệnh, nên khối lượng tiếp tế to lớn hơn nhiều, nhất là lương thực, thực phẩm.

Giặc Pháp tìm trăm phương ngàn kế đánh phá căn cứ địa Dương Minh Châu. Chúng mở hàng trăm cuộc càn quét, xây dựng hệ thống đồn bót trên các tỉnh lộ 13; 26, 19. Tổ chức hoạt động biệt kích, do thám, luồn sâu chỉ điểm cho máy bay đánh phá, mà đỉnh cao là cuộc càn quét với 20 tiểu đoàn lính lê dương, mục tiêu là tiêu diệt căn cứ địa Dương Minh Châu, nơi đứng chân cơ quan đầu não lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Nam, Bộ tư lệnh quân Pháp ở Sài Gòn cho đó là “cuộc hành quân lớn nhất, dài ngày nhất và có sứ mệnh lớn lao nhất” nhưng cuối cùng, giặc Pháp vẫn không đạt được mục tiêu đề ra, trái lại còn bị thiệt hại nặng bởi thế trận chiến tranh nhân dân.

Căn cứ địa Dương Minh Châu vẫn được bảo vệ an toàn cho đến ngày ký kết Hiệp định Giơnevơ.

Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, các lực lượng vũ trang tập kết ra miền Bắc, các vùng tự do, căn cứ kháng chiến trở thành những vùng bị chính quyền tay sai Mỹ chiếm đóng. Tuy thời gian đầu, đấu tranh chính trị đòi hòa bình thống nhất đất nước theo Hiệp định Giơnevơ, ta chủ trương giữ gìn

lực lượng, giữ vững các cơ sở cách mạng đã có, xây dựng và phát triển các cơ sở mới. Nhưng địch ra sức phá hoại phong trào cách mạng, đàn áp, khủng bố dã man những người kháng chiến cũ, cơ sở cách mạng bị tổn thất nghiêm trọng. Trước tình hình khó khăn đó, Tỉnh ủy Tây Ninh phải xây dựng “căn cứ lõm” trong lòng dân ở vùng An Tịnh Lộc Hưng (Trảng Bàng), Phước Thạnh (Gò Dầu)... Các căn cứ này, đã góp phần bảo vệ cán bộ trong những năm đấu tranh chống chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” của địch.

Đồng thời, căn cứ địa Dương Minh Châu lại được đón Xứ ủy về đứng chân tại Trảng Chiên, chỉ đạo phong trào cách mạng ở miền Nam. Chính tại đây, những đơn vị vũ trang đầu tiên ra đời trong những năm 1956-1959 như: C40, C59, C70, C30, C80... là những đơn vị tiên thân của lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ. Cũng tại đây, các đơn vị vũ trang này đã xuất phát đánh một số trận thắng lợi như trận Bến Thế (tháng 2-1956), trận Bến Củi (3-4-1957), trận Minh Thạnh (10-8-1957), trận Dầu Tiếng (10-10-1958). Đặc biệt, Xứ ủy chỉ đạo các đơn vị vũ trang phối hợp cùng dân công Tây Ninh tổ chức đánh Tua Hai ngày 26-1-1960, mở đầu cho Đồng khởi vũ trang ở miền Đông Nam Bộ. Chiến thắng Tua Hai đã góp phần làm rung chuyển cả hệ thống chế độ tay sai của Mỹ ở miền Nam.

Sau phong trào Đồng khởi bùng lên ở khắp miền Nam, tại Tây Ninh, đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang đã phá vỡ từng mảng hệ thống kìm kẹp của địch ở nông thôn, một số tế điệp ác ôn bị trừng trị, một số vị trí địch bị tiêu diệt. Từ đây, các căn cứ địa cách mạng được mở rộng và củng cố, nối liền nhau thành vùng giải phóng với thế đứng chân vững chắc trên chiến trường. Tại vùng căn cứ Bắc Tây Ninh, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam được thành lập

(20-12-1960), đã trở thành mốc son trong lịch sử cách mạng miền Nam. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ ba khóa III đã quyết định thành lập và đề ra quy chế tổ chức nhiệm vụ của Trung ương Cục miền Nam thay cho Xứ ủy Nam Bộ. Lúc này, Trung ương Cục miền Nam đang ở Mã Đà (Chiến khu Đ) có thể rừng rất tốt, nhưng khí hậu khắc nghiệt, không dồi dào sức người, sức của, thiếu thốn lương thực. Đồng thời, trong bối cảnh cuộc kháng chiến của nhân dân ta ngày càng gắn chặt với cách mạng hai nước láng giềng anh em Lào và Campuchia, cách mạng nước ta trở thành một bộ phận gắn liền với cuộc cách mạng ba nước Đông Dương, Chiến khu Dương Minh Châu và toàn bộ vùng căn cứ Bắc Tây Ninh có những điểm thuận lợi hơn về yếu tố địa lý tự nhiên. Do vậy, từ Mã Đà - Chiến khu Đ, Trung ương Cục quyết định trở lại đứng chân tại căn cứ Dương Minh Châu - Bắc Tây Ninh.

Chiến tranh cách mạng phát triển, bộ đội chủ lực được xây dựng và mở những chiến dịch tiến công quân địch, đòi hỏi phải có căn cứ đứng chân vững chắc để xây dựng, có căn cứ hậu cần với dự trữ vật chất và lực lượng bảo đảm đủ sức phục vụ tác chiến lớn. Vùng giải phóng miền Đông Nam Bộ, trong đó có Tây Ninh là nơi ra đời những đơn vị chủ lực quân giải phóng đầu tiên, với những trận đánh dũng cảm, mưu trí, sáng tạo làm cho kẻ thù phải khiếp sợ.

Tiêu diệt cơ sở cách mạng, tiến tới xóa bỏ các căn cứ địa, vùng giải phóng là chủ trương nhất quán của Mỹ - ngụy. Do đó, lực lượng cách mạng phải thường xuyên, liên tục chiến đấu chống địch để giữ vững cơ sở, bảo vệ căn cứ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, hậu phương tại chỗ ở chiến trường không chỉ là vùng căn cứ giải phóng, mà còn bao gồm cả các "căn cứ lùm", các căn cứ "cơ sở" ở sâu trong

vùng địch kiểm soát, trong đó, căn bản nhất là "căn cứ trong lòng dân", chính tại căn cứ này, ngay trong vùng địch tạm chiếm, ta vẫn tiến công địch, sử dụng các hình thức công khai hợp pháp để giành từng thắng lợi dù nhỏ cho cách mạng, kết hợp từng lúc những hoạt động vũ trang phá hoại kho tàng địch, diệt ác, trừ gian, làm cho địch hoang mang dao động, tạo niềm tin trong đồng bào.

Chính từ những căn cứ lớn vững chắc và các căn cứ trong lòng dân đã tạo nên sự sáng tạo tài tình của Đảng ta trong việc đề ra đường lối kháng chiến, đó là cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, đánh địch ở cả ba vùng chiến lược, bằng ba mũi giáp công, bằng lực lượng ba thứ quân.

Căn cứ địa cách mạng ở Tây Ninh, với quá trình xây dựng, phát triển và chiến đấu suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đã lập nên những chiến công vẻ vang, quân và dân Tây Ninh không những chiến đấu chống kẻ thù xâm lược, mà còn làm nhiệm vụ vinh quang là bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng, cái nôi của cách mạng miền Nam. Đây mãi mãi là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Tây Ninh.

Ngày nay, tỉnh Tây Ninh cùng với cả nước bước vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực đang diễn biến hết sức phức tạp. Đảng bộ và nhân dân Tây Ninh đã vận dụng kinh nghiệm xây dựng căn cứ địa cách mạng, nhất là những kinh nghiệm về xây dựng tiềm lực, lực lượng tổng hợp tại chỗ, xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh, trong đó "thế trận lòng dân" là khâu then chốt để bảo vệ địa phương và biên giới của Tổ quốc. Những giá trị lịch sử cách mạng của vùng căn cứ Bắc Tây Ninh đã được bảo tồn giữ gìn, đời sống vật chất của đồng bào vùng căn cứ cách mạng đã được Đảng bộ và chính

quyên tỉnh quan tâm chăm lo, tạo việc làm cho người lao động, xây dựng khu kinh tế quốc phòng trên địa bàn trọng yếu, củng cố và phát triển các xã biên giới để tạo thành vành đai biên giới vững mạnh.

Bảo vệ Tổ quốc ngày nay đòi hỏi có những tư duy mới, trên cơ sở đúc kết những kinh nghiệm thực tiễn đã qua. Trước đây do địa hình và thế trận Tây Ninh được vinh dự chọn làm căn cứ địa cách mạng cho cuộc kháng chiến ở miền Nam, nay tỉnh Tây Ninh là một trong những địa bàn phòng thủ trọng yếu của Quân khu 7 nhằm để đối phó với các cuộc tiến công quân sự bằng đường bộ của địch qua biên giới khi chiến tranh xảy ra. Do đó, kinh nghiệm xây dựng căn cứ địa kháng chiến, kinh nghiệm chiến đấu bảo vệ căn cứ làm cơ sở để vận dụng vào nhiệm vụ xây dựng thế trận trong khu vực phòng thủ của tỉnh đạt kết quả tốt hơn.

**Thứ năm, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi**

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của kháng chiến. Đúng trên địa bàn chiến lược của tỉnh căn cứ địa cách mạng, ta và địch giằng co quyết liệt, giành giật nhau từng mảnh đất, từng người dân ngay từ đầu cho đến kết thúc cuộc chiến tranh. Để thực hiện vai trò quyết định mọi thắng lợi, Đảng ta phải tiến hành công tác xây dựng Đảng từng bước và liên tục theo sự tiến thoái của phong trào cách mạng và mưu lược của kẻ thù. Đảng đã xác lập vai trò lãnh đạo duy nhất cho sự nghiệp độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Vì thế, muốn bảo đảm cho cuộc kháng chiến đầy hy sinh gian khổ thắng lợi phải có tổ chức đảng vững mạnh, đều khắp các vùng, các ngành.



Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ có hai ý đồ xuyên suốt: một là, lấy sức mạnh tối đa của phương tiện chiến tranh hiện đại quyết đê bẹp sức chiến đấu của nhân dân ta; hai là, dùng tất cả các thủ đoạn thực dân kiểu cũ và kiểu mới, dùng chiến tranh tâm lý khoét sâu tất cả các mâu thuẫn, ly gián giữa đảng viên với Đảng, giữa Đảng với dân, giữa các tầng lớp nhân dân với nhau, giữa cha với con, vợ với chồng, anh với em...

Trước các thủ đoạn này, Đảng bộ Tây Ninh đã trải qua nhiều bước thăng trầm, có lúc bị tổn thất nặng, vấp phải nhiều khuyết điểm và khó khăn, nhưng vẫn giữ vững ngọn cờ lãnh đạo.

Đảng bộ luôn coi trọng khâu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từng lúc nắm chắc tình hình, xác định rõ nhiệm vụ chính trị lâu dài và trong từng giai đoạn cách mạng, lấy đó làm trung tâm trong công tác lãnh đạo giáo dục chính trị, tư tưởng; không ngừng xây dựng, củng cố lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên và quần chúng; quán triệt quan điểm bạo lực và tư tưởng chiến đấu lâu dài, liên tục tiến công, quyết tâm vượt gian khó hoàn thành nhiệm vụ.

Lúc đầu, cán bộ, đảng viên rất ít, nên bằng mọi cách đi sâu vào quần chúng, phát động giáo dục lòng yêu nước căm thù giặc, tổ chức cho quần chúng ăn, ở, sản xuất phù hợp, vừa giải quyết cuộc sống, vừa ủng hộ kháng chiến. Đồng thời, lãnh đạo củng cố lực lượng vũ trang chiến đấu chống càn quét bảo vệ đồng bào. Mục tiêu của công tác tư tưởng trước mắt là giữ ý chí chống giặc cứu nước, chịu đựng gian khổ, hy sinh, chống bi quan, sợ địch, thỏa hiệp, mất cảnh giác...

Để chống âm mưu chia rẽ của giặc, Đảng bộ kịp thời phát

động, giáo dục quần chúng có đạo và không có đạo đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống giặc; phát động, tổ chức xây dựng tình đoàn kết hai dân tộc anh em Việt Nam - Campuchia cùng chống kẻ thù chung.

Xây dựng quan điểm quần chúng, bám dân, lo cho dân, tổ chức cho nhân dân làm cách mạng qua qua các hoạt động, công tác; lúc có vấp vấp thì lấy quan điểm mà phân tích, phê phán. Không ngừng phát triển đảng từ trong phong trào cách mạng của quần chúng, phát hiện cốt cán, bồi dưỡng, giao việc để phát triển thành hạt nhân lãnh đạo ở xã, huyện, ngành hoạt động. Không ngừng đào tạo cán bộ, đảng viên bằng các cuộc sinh hoạt kiểm điểm, công tác học tập chủ trương của Đảng bằng trường lớp, bằng sơ kết, tổng kết để nâng cao quan điểm quần chúng.

Qua củng cố tổ chức, chất lượng lãnh đạo của cấp ủy, chất lượng đảng viên được nâng lên, bảo đảm tốt hơn nhiệm vụ; các địa phương, ngành phát triển toàn diện, vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng phải phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng.

Trong kháng chiến chống Mỹ, thời kỳ đấu tranh chính trị là chủ yếu, Đảng bộ đã lãnh đạo quần chúng xác định nhiệm vụ đấu tranh chính trị hợp pháp theo Hiệp định Giơnevơ. Đồng thời, Tỉnh ủy cũng giáo dục tinh thần cảnh giác và ý thức bí mật bảo vệ cán bộ, đảng viên của Đảng.

Để chống địch khủng bố, Đảng bộ kịp thời xác định rõ quan điểm bạo lực và tư tưởng tiến công của Đảng lãnh đạo giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên từng bước đưa quần chúng tiến lên đấu tranh bằng bạo lực chính trị mạnh mẽ, xây dựng tự vệ mật, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Công tác xây dựng Đảng kịp thời, đúng chỗ, làm bật khí tiết đảng viên lên, củng cố hàng ngũ đảng, củng cố quan điểm bạo lực, tư tưởng tiến công của cán bộ, đảng viên và quần chúng tiến lên Đồng khởi chuyển giai đoạn cách mạng.

Khi số lượng đảng viên phát triển khá đều thì vấn đề xây dựng chất lượng tổ chức được đặt ra thường xuyên như: đoàn kết thống nhất tổ chức kỷ luật, nguyên tắc dân chủ tập trung, phê bình tự phê bình, đặc biệt là chống cá nhân chủ nghĩa, cầu an co thủ, hữu khuynh, chống cá nhân địa vị. Trong phát triển Đảng, cốt lõi là chọn đúng đối tượng, thực hiện đúng các thủ tục.

Trong công tác xây dựng Đảng, phải luôn quan tâm đến sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng và xác định phương châm, phương pháp cụ thể cho từng đơn vị, xã, ấp, từng ngành, từng cấp thông qua hành động cụ thể bảo đảm sự thống nhất xuyên suốt giữa lãnh đạo và chỉ huy, giữa Đảng và lực lượng vũ trang và lực lượng quần chúng tạo thành sức mạnh tổng hợp vô cùng to lớn.

Nhận thức đúng quan điểm Đảng ta từ nhân dân mà ra, cho nên trong mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng bộ luôn xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng với quần chúng. Quần chúng đóng góp trí tuệ, tạo nòng cốt và xây dựng phát triển Đảng, phát hiện sai trái của cán bộ, đảng viên cho Đảng và báo cáo kịp thời những âm mưu thủ đoạn của địch chống phá Đảng, cán bộ, đảng viên. Quần chúng là rừng người bảo vệ Đảng, nhất là lúc khó khăn ác liệt, Đảng vượt qua được, tồn tại và gây dựng lại lực lượng, phong trào là nhờ biết dựa vào quần chúng.

Đảng bộ xác định trách nhiệm với quần chúng, vì đây là

chỗ dựa vững chắc, là nguồn lực bất tận cho cách mạng. Đảng bộ thực sự toàn tâm toàn ý đi vào quần chúng, giải quyết mọi khó khăn, thắc mắc lo âu của quần chúng. Lúc nào xa quần chúng là cách mạng khó khăn, phong trào sa sút, cán bộ bị tiêu hao, Đảng và dân quyện chặt trong từng giai đoạn cách mạng và giành thắng lợi.

Từ ngày giải phóng 30-4-1975 đến năm 2005 là 30 năm phấn đấu, xây dựng, Đảng bộ Tây Ninh lớn mạnh với gần 2 vạn đảng viên. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn chiến lược quan trọng ở phía Tây Nam của Tổ quốc.

Sự trưởng thành lớn mạnh của Đảng bộ Tây Ninh là nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng, sự trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; luôn giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng để thống nhất tư tưởng và hành động, nâng cao hiệu lực và vai trò lãnh đạo của Đảng. Kinh nghiệm cho thấy, có thời gian mất đoàn kết nội bộ nên hạn chế trong việc lãnh đạo của Tỉnh ủy và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong công cuộc đổi mới, đòi hỏi Đảng bộ phải nêu cao tinh thần trước Đảng, trước nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống mọi khuynh hướng cơ hội, cá nhân bè phái, tham nhũng, thật sự phát huy dân chủ nội bộ, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, đoàn kết mọi tầng lớp quần chúng, nhất là trong những lúc khó khăn để phát huy trí tuệ và sức lực của tập thể, của toàn Đảng bộ, toàn dân.

Công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt trong quá

trình lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh phải luôn gắn liền với tự đổi mới, chỉnh đốn Đảng, giữ nghiêm kỷ luật Đảng, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nội bộ đoàn kết, thống nhất để nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

Trong công tác xây dựng Đảng hiện nay phải đặc biệt quan tâm đến xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có đủ phẩm chất và năng lực, trung thành với Đảng, gắn bó với nhân dân. Thực tiễn lịch sử Đảng bộ Tây Ninh 75 năm qua (1930-2005), trong từng thời điểm cách mạng có những lúc khó khăn, nhưng có điều phải khẳng định là đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, đoàn kết lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh trong kháng chiến cũng như trong hòa bình xây dựng quê hương. Để làm tốt hơn nữa nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Đảng bộ phải quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt đúng người, đúng việc; phải phát huy tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phải xây dựng tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phải hết sức coi trọng và không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và mạnh dạn xử lý những sai phạm.

75 năm (1930-2005) đấu tranh cách mạng và xây dựng, quân và dân Tây Ninh dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã giành được những thắng lợi vẻ vang, được xem như bản anh hùng ca bất hủ sẽ còn mãi mãi với thời gian, bản anh hùng ca ấy được xây dựng bằng xương máu, mồ hôi và nước mắt của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân để bảo vệ độc lập dân tộc, tự lực giải phóng quê hương, lao động cần cù, sáng tạo, cống hiến nhiều công sức, trí tuệ để giành thắng lợi

công cuộc đổi mới, xây dựng tỉnh Tây Ninh giàu đẹp, xứng đáng với quê hương “Trung dũng kiên cường”.

Những công lao to lớn của các thế hệ từ trước đến nay được ghi lại và khái quát một số nét kinh nghiệm có thể chưa đủ vì tầm vóc quá lớn, nhưng dù sao đây cũng là những hình ảnh cao đẹp, là những bài học quý giá cho ngày nay học tập, vận dụng và lưu lại mãi mãi cho đời sau.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ nhất



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ II





Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ V



Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh Tây Ninh  
tháng 3-1994



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ VI



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ VII



Khu di tích lịch sử - văn hoá căn cứ Trung ương Cục miền Nam  
tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh



Chiến lợi phẩm thu được trong trận đánh Tua Hai  
ngày 26-1-1960



Một trong hàng trăm xe tăng Mỹ bị bắn cháy,  
tháng 3-1967, tại căn cứ Bắc Tây Ninh



Rừng Tây Ninh bị hoá chất độc và bom đạn Mỹ tàn phá



Lực lượng thanh niên xung phong và dân công hoả tuyến với đoàn xe thô tiếp lương, tải đạn cho Quân giải phóng đánh bại cuộc hành quân Junction City của Mỹ, năm 1967



Đại hội mừng công Chiến sĩ thi đua và Dũng sĩ diệt Mỹ  
tại Bời Lời, năm 1971





Thị xã Tây Ninh ngày nay



Lòng hồ Dầu Tiếng



Khu công nghiệp Trảng Bàng



Nhà máy đường Bourbon - Tây Ninh



Trung tâm thương mại Long Hoa



Tượng đài chiến thắng Tua Hai



Trung tâm văn hoá tỉnh Tây Ninh



Thư viện tỉnh Tây Ninh



Trung tâm thi đấu thể thao tỉnh Tây Ninh



Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (1930-2005)



## **CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY TÂY NINH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí Phạm Tung  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(năm 1945)



Đồng chí Nguyễn Hữu Dụ  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(12-1946 \_ 1949)



Đồng chí Lê Lai  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(1949 \_ 1950)



Đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Cát)  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(10-1954 \_ 1956)



Đồng chí Võ Văn Truyện (Tám Hoà)  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(1956 - 1963)



Đồng chí Nguyễn Văn Tốt (Hai Bình)  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(1963-1967; 1976-1983)



Đồng chí Nguyễn Văn Hải (Bảy Hải)  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(1967 - 1976)



Đồng chí Đặng Văn Thượng  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(1983 \_ 4-1987)



Đồng chí Trịnh Văn Lâu (Tư Cẩn)  
Ủy viên Trung ương Đảng  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(4-1987 \_ 2-1991)



Đồng chí Nguyễn Văn Rốp  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(2-1991 \_ 12-1996)



Đồng chí Nguyễn Thị Minh  
Ủy viên Trung ương Đảng  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(1-1997 \_ 2001)



Đồng chí Hồ Thanh Tuyên  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(2001 \_ 4-2005)



Đồng chí Lê Thị Bân  
Ủy viên Trung ương Đảng  
Bí thư Tỉnh uỷ Tây Ninh  
(4-2005 \_ 2010)